

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 18/01/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Ông Trần Ngọc Luân.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Quang S, sinh năm 1995; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Xóm 12, xã P, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Vũ Văn C và bà Phạm Thị H; vợ, con: Chưa. Tiền án: Ngày 25/4/2014, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 03/10/2014, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/11/2014, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 9 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/12/2012, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích). Bị tạm giữ ngày 22/5/2018, tạm giam ngày 24/5/2018. Có mặt

2. Nguyễn Tiến D, sinh ngày 31/3/2000. Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Xóm 7, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Duy T và bà Lại Thị Q; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 22/5/2018, tạm giam ngày 24/5/2018. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo S: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1976; trú tại: Xóm 12, xã P, huyện K, tỉnh Hà Nam. Là mẹ đẻ. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo S: Ông Phạm Đại Vương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Mai Hồng H, sinh năm 1975; trú tại: Số nhà 110, phố N, tổ 6, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1975; trú tại: Xóm 7 (nay là thôn 3), xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Là cha đẻ của bị cáo D. Có mặt.

2. Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1987; trú tại: Dốc B, xã T, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

3. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1957; trú tại: Tổ 1, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Minh P, sinh năm 1999; trú tại: Xóm 3 (nay là thôn M), xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

5. Anh Hoàng Anh Ph, sinh năm 1990; trú tại: Tổ 6, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 20/5/2018, tại quán nước ở tổ 5, thị trấn Q, K, tỉnh Hà Nam. Vũ Quang S, sinh năm 1995 ở xóm 12, xã P, huyện K, tỉnh Hà Nam rủ Nguyễn Tiến D, sinh ngày 31/3/2000 ở xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam đi trộm cắp tài sản. S điều khiển xe mô tô BKS 19H1- 6690 chở D đi từ thị trấn Q đến thành phố P, tỉnh Hà Nam mục đích trộm cắp chim cảnh, gà chọi nhưng không được. Trên đường quay về thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam, S nói: “Mấy hôm nữa anh phải trả nợ rồi, mày xem nhà nào giàu, có tài sản to to thì vào lấy, nhà nào ít người ý”, thấy S nói vậy D nghĩ đến nhà chị Mai Hồng H, sinh năm 1975 ở tổ 6, thị trấn Q, huyện K. D nói: “Ở trong đường Nam Cao, thị trấn Q có nhà cô H là giáo viên, chồng bỏ, con đi học, một mình ở nhà, nhà giàu lắm, anh đi em chỉ nhà cho”. Khi đến nơi, S dừng xe, D xuống xe cầm theo chiếc dao kim loại, S giấu xe vào khe giữa tường và chiếc xe ô tô tải đỗ ở đường trước nhà chị H. Sau đó S, D đi ra sau nhà chị H trèo tường leo lên mái nhưng không vào được. S, D trèo xuống đi ra cổng chính nhà thấy có khoảng trống giữa khung sắt với tường phía trên nên S và D trèo, chui vào nhà chị H thấy cửa chính không khóa. S, D mở cửa vào phòng khách, S dùng đèn điện thoại soi, tìm tài sản. Chị H ngủ trong buồng nghe thấy có tiếng động nên dậy bật điện buồng ngủ, cầu thang thấy S nằm trốn trong gầm ghế gỗ, D đứng nấp vào kệ tivi. Chị H hô to: “Mẹ mày” thì D chạy đến tay phải bịt miệng, tay trái ôm, giữ ngang bụng chị H. Chị H kéo tay D vào cắn một nhát làm tay D chảy máu phải buông ra. Thấy D bị chị H cắn, S bò ra khỏi gầm ghế tay phải bịt miệng, tay trái giữ tay, đẩy chị H sát vào tường, chị H liền nói: “Tao có tiền, chúng mày lấy tiền tha cho tao” thì S quát: “Im mồm không tao giết” rồi lấy rèm

vải ở cửa sổ quần quanh đầu chị H và nói với D: “Đi vào trong buồng tìm khăn, dây ra đây”, D vào buồng lấy được một thắt lưng da nữ màu nâu, một áo phông cộc tay màu trắng và khăn quàng màu xanh. D kéo hai tay chị H ra phía sau, dùng thắt lưng da trói tay chị H lại; S lấy áo phông trói hai tay chị H thêm một lượt nữa, dùng khăn quàng bịt mặt chị H. Trong lúc S khống chế chị H, D vào buồng ngủ lấy trên bàn máy tính con dao chuôi gỗ, lưỡi vuông bằng kim loại chiều dài 28cm đưa cho S, S dí dao vào cổ chị H nói: “Tiền vàng ở đâu nói nhanh không tao giết, chìa khóa tủ, chìa khóa két đâu đưa đây cho tao”, D nói tiếp: “Bọn tao từ Hà Đông xuống đây, theo dõi nhà mày lâu rồi, bỏ hết tiền vàng ra đây bọn tao chỉ làm 30 phút rồi đi ngay”, chị H nói: “Nhà tao không có tiền đâu, tao chỉ có mấy chục triệu lo cho con ở ngoài tù cầu thang”. D mở cánh tủ giữa thấy chiếc túi giả da màu đỏ bên trong có một phong bì màu trắng có số tiền 10.800.000đồng và 04 tờ USD, mỗi tờ mệnh giá 02 USD. D cầm phong bì đút vào túi quần phía sau rồi vứt túi vào tủ. Tiếp đó D, S kéo, đẩy chị H nằm xuống giường trong phòng ngủ. S dí dao vào cổ chị H nói: “Còn tiền ở đâu nữa, chìa khóa két đâu” chị H nói: “Chìa khóa két chồng cầm, không còn gì nữa, chỉ còn vàng trên người”, S dùng tay tháo sợi dây chuyền vàng tây chị H đeo trên cổ nhưng không được nên dùng tay giật mạnh làm đứt sợi dây chuyền. S đưa sợi dây chuyền cho D rồi tháo lắc vàng tây chị H đeo ở cổ chân trái đưa cho D, D tháo nhẫn vàng 9999 của chị H đeo ở ngón tay giữa bàn tay phải, 02 nhẫn vàng tây ở ngón tay giữa bàn tay trái chị H, D cất số vàng vào túi quần sau bên phải. D thấy trên giường ngủ có chiếc điện thoại OPPO F3Splus, D cầm hỏi: “Mật khẩu như nào”, chị H nói: “Chữ Z ý” D mở mật khẩu không được nên cất chiếc điện thoại vào túi quần. Cùng lúc đó S hỏi chị H: “Chìa khóa cổng đâu” chị H nói: “Để ở bàn phòng khách”, thấy chị H vẫn nói được, D đi xuống bếp tìm và lấy một đoạn băng dính dán ngang miệng chị H rồi cùng S đi ra phòng khách. S cầm chìa khóa mở cửa cổng cùng D đi ra đường. Tại đây, S móc phong bì đựng tiền ở túi quần sau của D cất vào túi quần S rồi ra lấy xe. Khi lấy xe, S cầm 2.000.000đồng trong phong bì giấu riêng rồi điều khiển xe chở D đến sân vận động ở phường L, thành phố P thì dừng lại. S, D lấy phong bì ra đếm được 8.800.000đồng. S đưa cho D 4.400.000đồng, 04 tờ USD mỗi tờ mệnh giá 02 USD rồi vứt phong bì xuống đường. Sau đó S chở D đến nhà nghỉ ở huyện Th, tỉnh Hà Nam thuê hai phòng ngủ. Khoảng 5 giờ ngày 21/5/2018, S gọi D dậy và nói: “Đưa vàng cho tao để mang đi bán”, D lấy dây chuyền, lắc đeo chân, nhẫn đính đá xanh, nhẫn vàng 9999 đưa cho S, còn mặt dây chuyền và chiếc nhẫn đính đá trắng D cất giấu riêng. Khoảng 07 giờ cùng ngày, S chở D đến hiệu vàng Quang Hiển của anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1987 ở xã T, huyện Th, tỉnh Hà Nam bán 01 dây chuyền đeo cổ, 01 lắc đeo chân, 01 nhẫn đính đá xanh, 01 nhẫn 9999 được 10.080.000đồng (sau đó anh Đ đã bán 01 nhẫn 9999 cho người khác nên không thu, giữ được). S nhận tiền, cất riêng 5.000.000đồng đi ra nói với D: “Bán được hơn năm triệu” rồi đưa cho D 2.500.000đồng. Tiếp đó S chở D đến phường T, thành phố P thì D nói: “Cho em xuống đây” D xuống xe, thuê taxi đến cửa hàng điện thoại của anh Bùi Ngọc H,

sinh năm 1975 ở tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam để thuê bể khóa điện thoại di động OPPO F3Splus, D để lại điện thoại rồi đi về nhà. Khi về nhà thấy không có ai, D tìm, rủ Nguyễn Minh P, sinh năm 1999 ở xóm 3, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam đi Phủ Lý mua quần, áo, D mua 01 quần bò giá 250.000đồng, mua cho P 01 áo sơ mi giá 100.000đồng, 01 quần bò giá 300.000đồng. Tiếp đó D, P đi taxi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, D trả tiền taxi hết 250.000đồng rồi vào gặp bố là anh Nguyễn Duy T, D nói: “Mẹ làm sao” anh T nói: “Hôm qua không thấy mày về nên suy nghĩ đau đầu” D đưa 1.500.000đồng cho anh T rồi cùng P thuê taxi đến quán karaoke Nhật Linh ở phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Dừng trả tiền taxi hết 190.000đồng, rồi vào hát, quá trình hát có Vũ Anh T, sinh năm 1996 ở xóm 16, xã P, huyện K, tỉnh Hà Nam là bạn P đến hát cùng. Khoảng 14 giờ 30 cùng ngày D thanh toán tiền hát hết 2.000.000đồng. Sau đó P điều khiển xe chở D, T đến cửa hàng điện thoại di động Quang Khải, D lấy điện thoại và trả cho anh K 200.000đồng, D nói với P: “Cho tao ra gần đường tàu”, P điều khiển xe chở D, T đi đến đường Biên Hòa, thành phố P. D vào hiệu vàng KM của bà Bùi Thị H, sinh năm 1957 ở tổ 1, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam bán 01 mặt dây chuyền, 01 nhẫn đính đá trắng được 1.510.000đồng. Khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, S đến cửa hàng bán quần áo trong chợ Phủ Lý mua 02 quần bò, 01 quần vải, 01 áo sơ mi hết 1.050.000đồng, sau đó điều khiển xe đến quán bi-a của anh Hoàng Anh Ph, sinh năm 1990 ở tổ 6, thị trấn Q, huyện K trả anh Phúc 9.000.000đồng, rồi điều khiển xe lên thị trấn Th, huyện T, thành phố Hà Nội vào một quán nước ven đường mua số lô, số đề hết 4.200.000đồng. Căn cứ tài liệu điều tra ngày 22/5/2018 S, D đã bị cơ quan CSĐT giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 20/6/2018 của HĐĐG huyện K, tỉnh Hà Nam kết luận: 01 điện thoại di động OPPO F3Splus trị giá 2.900.000đồng; 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 1,93 chỉ trị giá 7.280.000đồng; 01 dây chuyền vàng tây loại 10K trọng lượng 1,36 chỉ trị giá 2.890.000đồng; 01 nhẫn vàng Tây gắn đá xanh loại 10K trọng lượng 0,99 chỉ, trị giá 2.160.000đồng; 01 lắc đeo chân bằng vàng tây loại 10K trọng lượng 0,62 chỉ, trị giá 1.340.000đồng; 01 nhẫn vàng tây gắn đá trắng loại 10K trọng lượng 0,75 chỉ, trị giá 1.675.000đồng; 01 mặt dây chuyền vàng tây loại 10K trọng lượng 0,54 chỉ, trị giá 1.176.000đồng. Tổng trị giá của toàn bộ số tài sản trên là 19.421.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số 04 ngày 28/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Trên bề mặt dao kim loại ký hiệu A5 phát hiện thấy nhiều dấu vết đường vân dạng chông chéo, mờ nhòe, đứt đoạn không đủ yếu tố giám định. Trên bề mặt cuộn băng dính màu trắng ký hiệu A4 phát hiện một vùng đường vân không đủ yếu tố giám định. Không phát hiện thấy dấu vết đường vân trên mẫu ký hiệu A1, A2, A3.

Tại bản kết luận giám định số 81 ngày 31/5/2018 của Viện Pháp y quốc gia kết luận: ADN thu được từ mẫu gạc y tế có vết màu nâu (M1), mẫu gạc y tế có vết màu nâu (M2), mẫu chất dính màu nâu đỏ trên chiếc rèm có hoa văn (M3), mẫu

chất dính màu nâu đỏ trên chiếc áp phong màu trắng tay ngắn (M4) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Tiến D. ADN thu được từ mẫu chất dính màu nâu đỏ trên chiếc khăn nhiều màu (M4) không trùng khớp với ADN của D.

Tại bản kết luận giám định số 129 ngày 02/8/2018 của Viện pháp y quốc gia kết luận: ADN thu được từ mẫu chất dính màu nâu đỏ trên chiếc khăn nhiều màu trùng khớp hoàn toàn với ADN của Mai Hồng H.

Ngày 13/9/2018, chị Mai Hồng H đề nghị cơ quan pháp luật xử lý các đối tượng sau khi thực hiện hành vi cướp tài sản đã sờ bộ phận sinh dục với ý định xâm hại tình dục chị H. Tuy nhiên, khi cơ quan điều tra Công an huyện K ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định pháp y về tình dục đối với chị H và yêu cầu chị H đi giám định thì chị kiên quyết từ chối. Quá trình điều tra, S và D không thừa nhận hành vi này, ngoài lời khai của chị H cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ nào để xem xét, xử lý các đối tượng.

Đối với hành vi mua số lô, số đề của Vũ Quang S, căn cứ kết quả xổ số mở thưởng trong ngày xác định tổng số tiền S sử dụng để đánh bạc là 9.000.000đồng. Hành vi của S có dấu hiệu của tội “Đánh bạc”. Do tội phạm được thực hiện tại địa bàn huyện T, thành phố Hà Nội nên cơ quan điều tra đã có văn bản trao đổi với cơ quan điều tra Công an huyện T, thành phố Hà Nội để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với anh Nguyễn Duy T là người được D cho tiền, anh Nguyễn Minh P là người được D mua cho quần áo nhưng anh T, anh P đều không biết số tiền đó do D phạm tội mà có nên không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đối với anh Bùi Văn Đ, bà Bùi Thị H là người mua tài sản của S, D nhưng đều không biết tài sản này do S, D phạm tội mà có vì vậy anh Đ, bà H không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đối với anh Hoàng Anh Ph khi S trả nợ 9.000.000đồng, anh Ph không biết đây là tiền S phạm tội mà có. Do vậy anh Ph không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người phạm tội mà có” anh Ph đã sử dụng hết số tiền này nên chưa giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Quá trình điều tra xác định: 01 nhẫn vàng tây đính đá xanh, 01 dây chuyền vàng tây, 01 lắc đeo chân vàng tây, 01 mặt dây chuyền vàng tây, 01 nhẫn vàng tây đính đá trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3Splus, 04 tờ USD mỗi tờ mệnh giá 02 USD là tài sản hợp pháp của chị H, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note4, 01 ví giả da màu nâu là tài sản hợp pháp của Vũ Quang S không liên quan đến vụ án. Chiếc xe mô tô BKS 19H1- 6690 là tài sản hợp pháp của S sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H khai báo các bị can chiếm đoạt số tiền 61.000.000đồng; 17 chỉ vàng 9999 cùng đồ trang sức. Chị yêu cầu các bị can trả lại 61.000.000đồng, 17 chỉ vàng 9999. Cơ quan điều tra chứng minh và các bị can khai nhận chiếm đoạt 10.800.000đồng, 08 USD, 01 dây chuyền, 01 lắc đeo chân, 02 nhẫn đều là vàng tây loại 10K, 01 nhẫn vàng 9999, 01 điện thoại di động OPPO F3Splus. Ngoài lời khai của chị H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cướp số tiền, vàng trên. Anh Bùi Văn Đ yêu cầu bị can S, D trả cho anh số

tiền 4.450.000đồng anh đã mua 01 nhẫn vàng tây đính đá xanh, 01 dây chuyền, 01 lắc đeo chân đều là vàng tây. Bà Bùi Thị H không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng giữ nguyên cáo trạng số 03/CT-VKSKB ngày 19/12/2018 đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d điểm h khoản 2 Điều 168; Điều 50; điểm s điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Quang S từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ ngày 22/5/2018. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ ngày 22/5/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 dao kim loại dài 66cm, bản rộng 03cm; 01 phong bì kí hiệu DM1(tóc); 01 phong bì kí hiệu DM2 (tóc); 01 phong bì kí hiệu M1 và 01 phong bì kí hiệu M2 bên trong có mẫu gạc y tế; 01quần bò màu xanh dán mác D&G; 01quần bò màu xanh không có nhãn mác; 01 quần vải màu đen không có nhãn mác; 01 áo phông cộc tay màu trắng, có hình hoa, lá màu xanh, gắn mác Xuân Mai; 01 áo phông cộc tay màu trắng, có hình hoa màu đỏ, gắn mác EGEDIAO; 01 quần bò màu đen gắn mác Forben; 01 quần bò màu đen gắn mác Citychoice; 01 quần bò màu tím than gắn mác Lamborghini; 01 áo sơ mi nhiều màu có in hình hoa, lá gắn mác Juchaofang. Trả lại cho chị Mai Hồng H 01 dao kim loại, chuôi gỗ dài 31cm; 01 dao kim loại chuôi gỗ dài 28cm; 01 cuộn băng dính màu trắng, đường kính 7cm; 01 dây thắt lưng màu nâu và số tiền 5.950.000đồng. Trả lại cho bị cáo Vũ Quang S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen; 01 ví giả da màu nâu. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô BKS 19H1- 6690 nhãn hiệu Honda màu tím.Đối với 01 mảnh giấy trắng, một mặt có ghi các chữ số 21/5/2018: Lô 11.31.12.21.13/20/số; 2250+1950; TS=4200; một mảnh giấy trắng, một mặt có ghi các chữ số 21/5/2018;Đ 06.07.0806.07.0806.07.08.16.17.18.26.27.28.34.35.36.37.38.39.51.52.53.54.57.58.59.6 1.62.63.64.67.68.69.81.82.83.87.89.92.93.94.97.98/1950 là tài liệu phục vụ công tác điều tra về hành vi của Vũ Quang S có dấu hiệu của tội “Đánh bạc” nên không xem xét, giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 584; Điều 585; Điều 587; Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho chị Mai Hồng H. Bị cáo Vũ Quang S phải bồi thường 2.065.000đồng, bị cáo Nguyễn Tiến D phải bồi thường 1.065.000đồng. Buộc bị cáo Vũ Quang S phải trả cho anh Bùi Văn Đ số tiền 4.450.000đồng. Ngoài ra VKS còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo bản án. Người bào chữa cho bị cáo S nhất trí về tội danh, hành vi bị cáo đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo S được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo S nhất trí với ý kiến của người bào chữa; bị

cáo S, D nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát và cùng xin lỗi bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo Vũ Quang S, Nguyễn Tiến D thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp biên bản bắt giữ người phạm tội trong trường hợp khẩn cấp, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 20/5/2018, tại nhà của chị Mai Hồng H, sinh năm 1975 ở tổ 6, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vũ Quang S, Nguyễn Tiến D trèo tường, chui vào nhà chị Mai Hồng H mục đích trộm cắp tài sản. Khi bị chị H phát hiện, Vũ Quang S và Nguyễn Tiến D đã dùng vũ lực, dùng dao đe dọa, dùng khăn, áo phông và thắt lưng trói hai tay và dùng băng dính dán miệng chị H lại để chiếm đoạt số tiền 10.080.000đồng, 08 USD, 01 dây chuyền, 01 lắc đeo chân, 02 nhẫn đều là vàng tây loại 10K, 01 nhẫn vàng 9999 loại 02 chỉ và 01 điện thoại di động OPPO F3Splus của chị Hiệp. Tổng số tiền, tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 30.221.000đồng. Hành vi đó của Vũ Quang S, Nguyễn Tiến D đã phạm tội "Cướp tài sản". Vũ Quang S đã bị kết án nhiều lần, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tội phạm và hình phạt của Nguyễn Tiến D quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ đó là quyền sở hữu tài sản, tính mạng sức khỏe của công dân. Các bị cáo dùng vũ lực, dùng dao dí vào cổ đe dọa để khống chế và dùng khăn quàng, áo phông, thắt lưng trói hai tay và dùng băng dính dán miệng chị H để buộc chị H sợ và tin rằng không đưa tiền, vàng cho các bị cáo thì tính mạng sức khỏe sẽ bị nguy hại. Mặc dù biết sự việc đang xảy ra nhưng chị H không có biện

pháp nào để chống cự. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây sự hoang mang lo lắng trong nhân dân.

[3] Xét về mặt chủ quan của tội phạm, các bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ tiền, vàng, điện thoại là tài sản thuộc sở hữu của chị Hiệp nhưng vẫn chiếm đoạt làm tài sản của mình để tiêu sài cá nhân. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục các bị cáo trở thành ngời có ích cho gia đình, xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống đồng thời giáo dục ngời khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[4] Xét vai trò các bị cáo trong vụ án thấy, Vũ Quang S là người khởi xướng, Nguyễn Tiến D là người chỉ đường rồi cùng thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo giữ vai trò như nhau.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo S là người có bệnh hạn chế khả năng kiểm chế hành vi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại tài sản, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D có nhân tốt, tuổi đời còn trẻ; bị cáo S có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học để sửa sai lầm của bản thân mà vẫn phạm tội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo không phải chịu.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng...hoặc bị tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Mai Hồng H khai báo các bị cáo chiếm đoạt của chị số tiền 61.000.000đồng, 17 chỉ vàng 9999, 01 dây chuyền, 01 lắc đeo chân vàng tây, 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ, 02 nhẫn vàng tây, 01 điện thoại OPPO. Chị H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản cho chị nhưng cơ quan điều tra chứng minh thực tế các bị cáo chiếm đoạt của chị H là 10.800.000đồng và số tài sản như đã được hội đồng định giá kết luận, tổng là 19.421.000đồng. Tổng cộng: 10.800.000đồng + 19.421.000đồng = 30.221.000đồng. Đã thu hồi được 01 nhẫn vàng tây đính đá xanh, 01 dây chuyền vàng tây, 01 lắc đeo chân vàng tây, 01 mặt dây chuyền vàng tây, 01 nhẫn vàng tây đính đá trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3Splus, 04 tờ USD mỗi tờ mệnh giá 02 USD trả lại cho chị H nhận ngày 21/6/2018, và số tiền 5.950.000đồng

hiện đang gửi ở tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Trong giai đoạn xét xử, gia đình bị cáo D đã bồi thường 5.000.000đồng, gia đình bị cáo S 4.000.000đồng cho chị H, còn lại chưa bồi thường thì nay phải bồi thường. Đối với anh Bùi Văn Đ yêu cầu các bị cáo trả cho anh số tiền 4.450.000đồng anh đã mua 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền, 01 lắc đeo chân đều là vàng tây anh đã nộp cho cơ quan điều tra để trả cho bị hại, yêu cầu của anh Đ là có căn cứ được chấp nhận. Tuy nhiên, do các bị cáo cùng gây thiệt hại thì phải liên đới bồi thường, trách nhiệm của từng bị cáo được xác định tương ứng với mức độ lỗi để buộc bị cáo S phải bồi thường 2.065.000đồng cho chị Mai Hồng H và có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Văn Đ 4.450.000đồng, bị cáo D phải bồi thường thiệt hại tài sản cho chị Mai Hồng H 1.065.000đồng là phù hợp Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 584; Điều 585; Điều 587; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Chị H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại 61.000.000đồng, 17 chỉ vàng 9999 nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận.

[8] Đối với hành vi mua số lô, số đề của Vũ Quang S có dấu hiệu của tội “Đánh bạc”, cơ quan điều tra đã có văn bản trao đổi với cơ quan điều tra Công an huyện T, thành phố Hà Nội để điều tra theo thẩm quyền. Đối với anh Nguyễn Duy T là người được D cho tiền, anh Nguyễn Minh P được D mua cho quần áo và anh Bùi Văn Đ, bà Bùi Thị H là người mua tài sản và anh Hoàng Anh Ph được S trả nợ 9.000.000đồng đã sử dụng hết số tiền này nên chưa giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Những người này đều không biết tài sản do S, D phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đơn đề nghị của chị Mai Hồng H ngày 13/9/2018, đề nghị xử lý các đối tượng sau khi thực hiện hành vi cướp tài sản đã sờ bộ phận sinh dục với ý định xâm hại tình dục chị H. Tuy nhiên, khi cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định pháp y về tình đối với chị H và yêu cầu chị Hiệp đi giám định thì chị kiên quyết từ chối, các bị cáo cũng không thừa nhận nên cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ nào để xem xét, xử lý các đối tượng.

[10] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được giao nhận đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 21/12/2018 gồm: 01 dao kim loại dài 66cm, bản rộng 03cm; 01 phong bì kí hiệu DM1 (tóc); 01 phong bì kí hiệu DM2 (tóc); 01 phong bì kí hiệu M1 và 01 phong bì kí hiệu M2 bên trong có mẫu gạc y tế; 01 quần bò màu xanh dán mác D&G; 01 quần bò màu xanh không có nhãn mác; 01 quần vải màu đen không có nhãn mác; 01 áo phông cộc tay màu trắng, có hình hoa, lá màu xanh, gắn mác Xuân Mai; 01 áo phông cộc tay màu trắng, có hình hoa màu đỏ, gắn mác EGEDIAO; 01 quần bò màu đen gắn mác Forben; 01 quần bò màu đen gắn mác Citychoice; 01 quần bò màu tím than gắn mác Lamborghini; 01 áo sơ mi nhiều màu có in hình hoa, lá gắn mác Juchaofang là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 dao kim loại, chuôi gỗ dài 31cm; 01 dao kim loại chuôi gỗ dài 28cm; 01 cuộn băng dính màu trắng, đường kính 7cm; 01 dây thắt

lưng màu nâu và số tiền 5.950.000đồng là tài sản hợp pháp của chị Mai Hồng H nên trả lại cho chị H. Đối với 01điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, máy đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu nâu là tài sản của bị cáo Vũ Quang S, xét thấy không ảnh hưởng đến giải quyết vụ án nên trả lại cho bị cáo. 01 xe mô tô BKS 19H1-6690 nhãn hiệu Honda màu tím là tài sản của bị cáo S, qua tra cứu xe máy vật chứng không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự. Đối với 01 mảnh giấy trắng, một mặt có ghi các chữ số 21/5/2018: Lô 11.31.12.21.13/20/số; 2250+1950; TS=4200; một mảnh giấy trắng, một mặt có ghi các chữ số 21/5/2018; Đ 06.07.08.16.17.18.26.27.28.34.35.36.37.38.39.51.52.53.54.57.58.59.61.62.63.64.67.68.6 9.81.82.83.87.89.92.93.94.97.98/1950 là tài liệu liên quan đến công tác điều tra về hành vi của Vũ Quang S có dấu hiệu của tội “Đánh bạc” nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo S, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Quang S, Nguyễn Tiến D phạm tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ điểm d điểm h khoản 2 Điều 168; Điều 50; điểm s điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Quang S 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ ngày 22/5/2018.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ ngày 22/5//2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 dao kim loại dài 66cm, bản rộng 03cm; 01 phong bì kí hiệu DM1(tóc); 01 phong bì kí hiệu DM2 (tóc); 01 phong bì kí hiệu M1 và 01 phong bì kí hiệu M2 bên trong có mẫu gạc y tế; 01quần bò màu xanh dán mác D&G; 01quần bò màu xanh không có nhãn mác; 01 quần vải màu đen không có nhãn mác; 01 áo phông cộc tay màu trắng, có hình hoa, lá màu xanh, gắn mác Xuân Mai; 01 áo phông cộc tay màu trắng, có hình hoa màu đỏ, gắn mác EGEDIAO; 01 quần bò màu đen gắn mác Forben; 01 quần bò màu đen gắn mác Citychoice; 01 quần bò màu tím than gắn mác Lamborghini; 01áo sơ mi

nhiều màu có in hình hoa, lá gắn mác Juchaofang. Trả lại cho chị Mai Hồng H 01 dao kim loại, chuôi gỗ dài 31cm; 01 dao kim loại chuôi gỗ dài 28cm; 01 cuộn băng dính màu trắng, đường kính 7cm; 01 dây thắt lưng màu nâu và số tiền 5.950.000đồng. Trả lại cho bị cáo Vũ Quang S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen; 01 ví giả da màu nâu. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô BKS 19H1- 6690 nhãn hiệu Honda màu tím. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 21/12/2018 và ủy nhiệm chi).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 584; Điều 585; Điều 587; Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Vũ Quang S, Nguyễn Tiến D phải liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho chị Mai Hồng H số tiền 3.130.000đồng. Chia phần: Bị cáo Vũ Quang S phải bồi thường 2.065.000đồng, bị cáo Nguyễn Tiến D phải bồi thường 1.065.000đồng.

Buộc bị cáo Vũ Quang S phải trả cho anh Bùi Văn Đ số tiền 4.450.000đồng.

4. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Quang S phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 326.000đồng án phí dân sự. Bị cáo Nguyễn Tiến D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người đại diện HP của bị cáo Sơn;
- Người bào chữa
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

